

## VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM<sup>(1)</sup>

Tiến sĩ triết học NGUYỄN DUY QUÝ

Phó trưởng ban khoa giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải tạo xã hội tư bản thành xã hội chủ nghĩa bằng cách mạng. Thời kỳ này là tất yếu vì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ra đời trong lòng chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản chỉ chuẩn bị những tiền đề vật chất để quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa chỉ được thực hiện sau khi đã gạt giai cấp tư sản ra khỏi chính quyền và thiết lập được nền chuyên chính vô sản.

Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản cũng không thể có ngay chủ nghĩa xã hội mà “Cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cải tổ sản xuất là việc khó khăn, vì cần phải có thời gian mới thực hiện được những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và vì phải trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài quyết liệt mới có thể thắng được sức mạnh to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tư sản và tiểu tư sản.”<sup>(2)</sup>

Như vậy, nội dung cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội các nước tư bản phát triển là cải biến những cơ sở vật chất của chủ nghĩa tư bản thành những cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ cải biến cách mạng ấy đầy khó khăn, phức tạp mặc dù chủ nghĩa tư bản đã phải trải qua nhiều thế kỷ mới xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật, tiền đề cần thiết cho chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta không phải từ chủ nghĩa tư bản, càng không phải từ chủ nghĩa tư bản phát triển, mà về cơ bản là từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa (một số mặt ở thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản) nên lại càng phức tạp, khó khăn hơn.

Việc bỏ qua giai đoạn lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản ở nước ta làm cho dân tộc ta tránh khỏi những đau khổ, bất hạnh gắn liền với chủ nghĩa tư bản, nhưng mặt khác, chúng ta ngày càng nhận ra những khó khăn khách quan của sự phát triển xã hội không qua chủ nghĩa tư bản. Nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thiếu một trình độ cần thiết về xã hội hóa lao động, về phát triển sản xuất hàng hóa, phát triển kỹ thuật, về dân chủ và pháp chế, về cơ sở vật chất; về giao lưu quốc tế và phong cách công nghiệp, những điều kiện vật chất cơ bản cần thiết cho chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta có những đặc điểm riêng, chúng ta không thể rập khuôn một cách máy móc những nhiệm vụ được quy định cho những nước đã qua chủ nghĩa tư bản, càng không giống thời kỳ quá độ đối với các nước đã qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Nếu như nội dung cơ bản của thời kỳ quá độ ở các nước đã qua chủ nghĩa tư bản phát triển là cải biến (bằng cách mạng) những cơ sở của chủ nghĩa tư bản thành những cơ sở của chủ nghĩa xã hội thì ở nước ta đồng thời với việc cải biến những cơ sở hiện có thành những cơ sở của chủ nghĩa xã hội lại phải chuẩn bị cả những tiền đề vật chất cần thiết mà đáng ra chủ nghĩa tư bản đã làm. Chính đặc điểm cơ bản của nước ta đi vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội vốn là thuộc địa nửa phong kiến, nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, chính do trình độ phát triển kinh tế còn thấp đã quyết định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một thời kỳ *khá lâu dài và nhiều khó khăn*. Đúng như V.I. Lênin đã nhận định: “Một nước, càng lạc hậu mà lại phải – do những bước ngoặt ngoẹo của lịch sử - bắt đầu làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì nước

<sup>1</sup> Tham luận tại Hội nghị các phó chủ tịch Viện Hàn lâm phụ trách khoa học xã hội

<sup>2</sup> V.I. Lênin *Toàn tập*, tập 38, NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1978, tr. 446.

đó càng khó khăn.”<sup>3</sup>). Đó là điều cần lưu ý khi bàn đến nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Với sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, nước ta có thể rút ngắn thời gian vận động của lịch sử, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Tính tất yếu khách quan của quá trình vận động lịch sử này đã được giải quyết về mặt lý luận và đã được thực tiễn cách mạng kiểm nghiệm, chứng minh. Vấn đề đặt ra là trong khi bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì cần nghiên cứu xem những khâu nào là những nấc thang tiến hóa có tính chất lịch sử - tự nhiên của sự phát triển xã hội mà đất nước ta không thể bỏ qua được. Qua nghiên cứu có thể nêu ra một số khâu cơ bản như phát triển sản xuất hàng hóa, tiến hành cách mạng kỹ thuật, mở rộng giao lưu quốc tế, chống chủ nghĩa quan liêu, gia trưởng, phong kiến, khắc phục tâm lý tiểu nông là những khâu không thể bỏ qua được. Dĩ nhiên, trong điều kiện của nước ta hiện nay các khâu vừa nêu ở trên được thực hiện theo hướng xã hội chủ nghĩa và vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Tính phức tạp, khó khăn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta còn do hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh ác liệt, những hậu quả ấy không thể nào khắc phục nhanh chóng được. Những âm mưu và hành động thù địch của chủ nghĩa đế quốc và những lực lượng phản động đang tìm cách ngăn cản bước tiến của chúng ta. Trong quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa chúng ta tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế với các nước tư bản chủ nghĩa, duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần tư bản tư nhân. Tất cả những điều ấy làm tăng thêm tính phức tạp trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở nước ta.

Tất nhiên, khi nói về những đặc điểm của nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ không chỉ nhấn mạnh những khó khăn mà phải thấy hết những thuận lợi. Trước hết, phải nói đến tinh thần yêu nước, lao động cần cù, tinh thần đấu tranh cách mạng đã được rèn luyện và thử thách của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời thấy được hoàn cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi: Sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật trên thế giới. Tất cả những thuận lợi ấy rõ ràng đã mở ra khả năng và triển vọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhìn lại tiến trình lịch sử của cách mạng Việt Nam chúng ta thấy rõ thời kỳ quá độ của miền Bắc bắt đầu từ năm 1954 sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, và trong cả nước bắt đầu từ năm 1975 sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành được thắng lợi hoàn toàn. Xét riêng miền Bắc thì đã trên ba mươi năm, chung cả nước thì đã hơn mười năm, nhân dân ta tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước đầu thực hiện những nhiệm vụ của thời kỳ quá độ. Trong thời gian ấy, bằng những thành tựu đã đạt được, chúng ta đã khắc phục một bước sự lạc hậu của nền kinh tế, cải biến một phần cơ cấu kinh tế - xã hội, đặt những cơ sở đầu tiên cho sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng chúng ta chưa tiến xa được bao nhiêu so với điểm xuất phát quá thấp. Hơn nữa, những sai lầm nghiêm trọng, kéo dài về chủ trương và chính sách lớn bắt nguồn từ sai lầm về chỉ đạo chiến lược của Đảng ta phản ánh sự lạc hậu về lý luận đã làm cho tình hình kinh tế xã hội nước ta vốn đã khó khăn càng thêm khó khăn gay gắt. Thực tế đó đòi hỏi Đảng ta phải có những nỗ lực rất lớn nhằm đưa đất nước ta thoát khỏi những khó khăn trùng điệp, ổn định tình hình kinh tế xã hội và tạo ra bước ngoặt cho sự phát triển.

Từ đó chúng ta thấy rõ việc xác định đúng mục tiêu và các bước đi thích hợp trong cả thời kỳ quá độ là vấn đề có tầm quan trọng chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

<sup>3</sup> V.I. Lênin *Toàn tập*, tập 34, NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1978, tr. 6.

Nếu như tiêu chuẩn bắt đầu của thời kỳ quá độ là thiết lập được chính quyền của giai cấp vô sản thì mục tiêu phải đạt được khi kết thúc thời kỳ quá độ là phải xây dựng xong về cơ bản cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm cho xã hội mới vận động và phát triển trên những cơ sở của chính nó; nước ta trở thành một nước công nông nghiệp phát triển, có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến, nhân dân đủ ăn, đủ mặc, có đời sống hạnh phúc, trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao rõ rệt, hình thành nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Vấn đề “ai thắng ai” được giải quyết, chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi về cơ bản.

Để đạt được mục tiêu nói trên, vấn đề quan trọng là phải xác định được phương hướng, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong từng thời gian nhất định, phù hợp với điều kiện khách quan của kinh tế xã hội của đất nước và những nhân tố chủ quan, sự cố gắng phấn đấu của Đảng và nhân dân ta trong thời kỳ lịch sử ấy.

Sở dĩ như vậy là vì thời kỳ quá độ là một thời kỳ dài, qua nhiều bước quá độ nhỏ, mà ở mỗi bước quá độ nhỏ ấy thì nhiệm vụ kinh tế xã hội phải giải quyết không hoàn toàn giống nhau, do đặc điểm xuất phát khác nhau, do yêu cầu của xã hội đặt ra những vấn đề cụ thể khác nhau. Chính nhờ các đối sách trong các bước quá độ nhỏ ấy không giống nhau, nghĩa là các đối sách phù hợp với điều kiện thực tiễn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của các bước quá độ nhỏ ấy đã tạo nên cơ sở để biến các chủ trương chính sách của Đảng thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội. Như vậy, vấn đề đặt ra là phải xác định đúng các bước quá độ nhỏ mà đất nước ta phải trải qua trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Đảng ta phải có đường lối, chính sách phù hợp với từng bước quá độ nhỏ ấy. Như V.I. Lênin đã chỉ ra: “Tất cả cái khó khăn của chính sách và tất cả sự khéo léo của chính sách là ở chỗ biết tính đến những nhiệm vụ đặc thù của từng bước quá độ ấy.”<sup>(4)</sup>

Từ đó, cho phép chúng ta kết luận về sự tất yếu khách quan của sự phân kỳ thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa nói chung và ở nước ta nói riêng. Tất nhiên, sự phân kỳ ấy tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước như đặc điểm của đất nước khi bước vào thời kỳ quá độ, tính chất và nhiệm vụ phải giải quyết trong thời kỳ quá độ, hoàn cảnh quốc tế và đặc điểm của thời đại chi phối quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Sự khác nhau ấy được thể hiện ở độ dài ngắn khác nhau và sự phân kỳ thành các bước đi, các giai đoạn hay các chặng đường khác nhau của thời kỳ quá độ. Những kinh nghiệm của các nước anh em giúp chúng ta tham khảo khi phân tích tình hình cụ thể của nước ta về vấn đề này.

Nhìn lại sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô chúng ta thấy thời kỳ quá độ đã trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn đầu (1917-1920) là giai đoạn xóa bỏ các giai cấp bóc lột, bắt đầu hình thành thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Ở giai đoạn này trong điều kiện có cuộc can thiệp của chủ nghĩa đế quốc và nội chiến, nhà nước Xô viết buộc phải tiến hành một chính sách kinh tế mang tên “chủ nghĩa cộng sản thời chiến”. Cơ sở của chính sách này là trưng thu lương thực thừa, cấm buôn bán tự do, nhà nước phân phối theo giai cấp, trả lương bằng hiện vật, cấp phát lương thực không thu tiền, thi hành nghĩa vụ lao động đối với mọi công dân.

Giai đoạn thứ hai (1921-1925) là giai đoạn khôi phục nền kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá, là giai đoạn chuyển từ chính sách “chủ nghĩa cộng sản thời chiến” sang chính sách kinh tế mới, là giai đoạn chuẩn bị điều kiện để triển khai nhanh chóng và mạnh mẽ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở giai đoạn tiếp sau.

Giai đoạn thứ ba (1926-1937) là giai đoạn giải quyết những nhiệm vụ quan trọng nhất, khó khăn nhất của thời kỳ quá độ tiến lên xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô. Kết quả của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928-1932) và 5 năm lần thứ hai (1933-1937) đã thực hiện được việc công

<sup>4</sup> V.I. Lênin *Toàn tập*, tập 40, NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1978, tr. 110-120.

nghiệp hóa đất nước, tập thể hóa được cơ sở kinh tế của nông dân, hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa về thực tế đã được xác lập vững chắc. Cách mạng văn hóa đã được thực hiện. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã được xây dựng xong về cơ bản. Thời kỳ quá độ đã kết thúc.

Việc phân kỳ thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như vừa trình bày ở trên hoàn toàn không phải được vạch ra trong Cương lĩnh của Đảng như một dự báo khoa học về sự phân chia thời kỳ quá độ mà chỉ sau khi thời kỳ quá độ đã kết thúc các nhà khoa học mới tổng kết và rút ra kết luận.

Tuy trong hoàn cảnh khác với Liên Xô, nhưng thời kỳ quá độ ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đang trải qua sự phân kỳ tương tự. Rõ ràng điều kiện kinh tế xã hội ở điểm xuất phát của thời kỳ quá độ và hoàn cảnh quốc tế thuận lợi hơn nên độ dài của thời kỳ quá độ của các nước Đông Âu tương đối ngắn hơn so với thời kỳ quá độ ở Liên Xô. Cái giống nhau về cơ bản là thời kỳ quá độ cũng được chia thành các giai đoạn hay các chặng đường. Điều đó một lần nữa khẳng định kết luận đã nêu ở trên về tính tất yếu của sự phân kỳ thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn xác đáng.

Sự phân kỳ thời kỳ quá độ cho phép chúng ta có thể lượng hóa các mục tiêu chung thành những nhiệm vụ cụ thể cho từng chặng đường. Bằng cách đó, chúng ta sẽ tìm ra các bước đi, các hình thái và biện pháp thích hợp để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể trong từng thời gian, phù hợp với điều kiện khách quan của kinh tế xã hội, phù hợp với quy luật khách quan của sự vận động phát triển xã hội. Từ đó, chúng ta thấy rằng sự phân kỳ chính xác thời kỳ quá độ giúp chúng ta hiểu rõ được từng thời gian đất nước mình đang ở đâu và phải làm gì cho hiện nay và cho ngày mai, thấy rõ được những việc đã làm được và nhất là những việc sẽ phải làm, tránh chủ quan tự mãn, chống bảo thủ trì trệ, phấn đấu vươn lên và phải vươn lên với nhịp độ nhanh chóng mới rút ngắn được khoảng cách giữa sự phát triển của nước ta và sự phát triển của các nước trong thế giới hiện đại.

Vậy thời kỳ quá độ của nước ta có thể chia ra thành mấy chặng đường? Về vấn đề này trong giới lý luận của ta có nhiều ý kiến khác nhau. Theo chúng tôi, cơ sở để phân định các chặng đường như trên đã trình bày là căn cứ vào mục tiêu của nhiệm vụ kinh tế xã hội phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định của thời kỳ quá độ. Như vậy, thời kỳ quá độ ở nước ta tất yếu phải qua *chặng đầu* với mục tiêu là ổn định kinh tế xã hội sau chiến tranh, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và chặng tiếp theo là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội về căn bản, hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ quá độ, chúng ta thấy thời kỳ quá độ ở nước ta được chia thành hai chặng.

**Chặng đường đầu: với mục tiêu là ổn định kinh tế xã hội, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.**

Mục tiêu của chặng đường đầu này là nhằm ổn định mọi mặt đời sống xã hội. Đảng phải có những biện pháp hữu hiệu để đưa nền kinh tế nước ta ra khỏi tình hình khó khăn nghiêm trọng hiện nay, đưa nước ta vào quỹ đạo vận động và phát triển phù hợp với quy luật khách quan. Điều cần nhấn mạnh ở đây là phải thức sự tiến hành sự nghiệp đổi mới, phải có “giải pháp tình thế” mới có thể đưa nền kinh tế ra khỏi tình trạng trì trệ, suy giảm hiện nay.

Do trình độ phát triển lực lượng sản xuất còn quá thấp nên trong thời kỳ quá độ, nhất là ở chặng đường đầu, chúng ta phải nắm vững quan điểm hết sức cơ bản là phải *coi trọng phát triển lực lượng sản xuất*, phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để *ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất*, đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất có hiệu quả thiết thực. Trên cơ sở tăng nhanh sự phát triển lực lượng sản xuất mà thiết lập vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cả ba lĩnh vực: sở hữu, quản lý và phân phối. Đảng phải có chính sách đúng đắn để phát huy tác dụng tích cực của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa.

Như vậy, trong chặng đầu phải tập trung sự phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân vào nhiệm vụ ổn định kinh tế xã hội mà điểm then chốt là ổn định sản xuất, ổn định đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường hiệu lực của tổ chức quản lý, thực hiện công bằng xã hội. Trên cơ sở ổn định kinh tế, xã hội tiếp tục tạo ra những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa theo xu hướng ngày càng hiện đại.

Chặng đường đầu sẽ kết thúc khi nền kinh tế quốc dân đi vào thế ổn định, bảo đảm được lao động tất yếu và tạo ra được nguồn vốn tích lũy để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong chặng đường tiếp theo. Chặng đường đầu có thể kết thúc vào những năm cuối của thế kỷ này.

**Chặng đường tiếp theo, hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ quá độ:**

Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm cân đối, hợp lý giữa các nhân tố hợp thành xã hội xã hội chủ nghĩa. Chặng này sẽ kết thúc khi hệ thống mục tiêu nói trên đã được thực hiện, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giành được thắng lợi quyết định, bắt đầu vận động trên cơ sở của chính mình.

Chặng này dự tính sẽ kết thúc vào những thập kỷ đầu của thế kỷ sau. Nhịp độ nhanh chậm tùy thuộc vào cố gắng chủ quan của chúng ta và tác động khách quan của những biến động trên thế giới.

Chúng ta tin tưởng rằng Đảng ta sẽ vạch ra chiến lược phát triển kinh tế xã hội, phát triển khoa học kỹ thuật mà nhân tố trung tâm là chiến lược con người, một cách đúng đắn, phù hợp với thực tiễn nước ta, tuân thủ nghiêm ngặt quy luật khách quan của sự vận động và phát triển xã hội, tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, bền bỉ nhất định hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của thời kỳ quá độ, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đem lại phần vinh cho đất nước, ấm no hạnh phúc cho nhân dân.